

# Phát triển du lịch xanh ở Quảng Nam - Tiềm năng, thực trạng và giải pháp

Trần Văn Anh<sup>a</sup>

## Tóm tắt:

Du lịch xanh đã và đang trở thành xu hướng phát triển của ngành du lịch trong thời gian tới. Đây là loại hình mang lại lợi ích trên nhiều mặt kinh tế - xã hội - môi trường. Thông qua các phương pháp khảo sát thực tế, điền dã, cùng tham gia, nghiên cứu này tập trung phân tích các tiềm năng, thực trạng, lợi ích, thách thức của việc phát triển du lịch xanh, từ đó đề xuất những định hướng phát triển du lịch xanh ở Quảng Nam trong thời gian tới. Kết quả nghiên cứu cho thấy, Quảng Nam hội tụ các điều kiện để phát triển du lịch xanh và loại hình này sẽ góp phần tạo ra nhiều lợi ích. Đồng thời, việc phát triển du lịch xanh cũng đối mặt với nhiều thách thức đòi hỏi có các giải pháp đồng bộ để phát triển hiệu quả.

**Từ khóa:** *Du lịch xanh, giải pháp, Quảng Nam, thực trạng, tiềm năng*

---

<sup>a</sup> Khoa Du lịch, Trường Đại học Đông Á; 33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Hòa Cường Nam, Hải Châu, Đà Nẵng, Việt Nam. e-mail: anhtv@donga.edu.vn

# Developing Green Tourism in Quang Nam - Potential, Current Situation, and Solutions

Tran Van Anh

## **Abstract:**

Green tourism has been becoming a development trend of the tourism industry in the coming time. This type of tourism brings benefits to both the socio-economic and environmental aspects. Through the real-life surveys, field methods, and participation, this study focuses on analyzing the potential, benefits as well as challenges in promoting the green tourism development in Quang Nam. From there, several appropriate orientations are proposed in order to develop the green tourism in the near future. Although the research findings indicate that Quang Nam has enough conditions to develop the green tourism, it also faces many challenges that require synchronous solutions to exploit this type of tourism effectively.

**Key words:** *current situation, green tourism, potential, Quang Nam, solutions*

**Received: 30.9.2022; Accepted: 23.11.2022; Published: 31.12.2022**

### Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp khảo sát thực tế, điền dã*: Tác giả đã tiến hành khảo sát thực tế tại các khu vực (đồng bằng, trung du, miền núi, ven biển và đảo), các tuyến, điểm du lịch, các mô hình du lịch xanh,... để đánh giá tài nguyên du lịch, phân tích thực trạng phát triển các điểm du lịch xanh.

Cùng với đó là phương pháp cùng tham gia trải nghiệm, trao đổi chia sẻ với khách du lịch, người làm du lịch và cộng đồng dân cư nơi có hoạt động du lịch phát triển, từ đó có được ý kiến đánh giá của các bên liên quan trong quá trình phát triển loại hình này. Đặc biệt, tác giả tham gia các hội thảo của Hiệp hội du lịch Quảng Nam về chủ đề phát triển du lịch xanh.

- *Phương pháp bản đồ - GIS*: Tác giả sử dụng phương pháp này để phân tích sự phân bố tài nguyên, xác định các không gian phân bố và phát triển du lịch ở Quảng Nam nói chung và du lịch xanh nói riêng.

Ngoài ra, phương pháp nghiên cứu tài liệu cũng được sử dụng như là một phương pháp chính để thu thập, xử lý các tài liệu, số liệu thống kê liên quan đến phát triển du lịch và du lịch xanh ở Quảng Nam.

### Một số vấn đề lý luận về du lịch xanh

Trên thế giới và Việt Nam, nghiên cứu về du lịch xanh đã có nhiều nhà khoa học thực hiện, tuy nhiên vẫn chưa đầy đủ và có nhiều ý kiến khác nhau về cách thức diễn đạt nội hàm, xác định mục tiêu và phương thức phát triển,...

Theo Martin Oppermann, du lịch xanh là một hình thức du lịch thay thế thường liên quan đến du lịch nông thôn, là một hình thái của du lịch thiên nhiên, thân thiện với môi trường và hầu như không tạo ra tác động về sinh thái tại điểm đến du lịch (Martin Oppermann, 2002).

Theo Doods và Joppe, khái niệm du lịch xanh có thể được chia thành bốn cấu phần sau: a) Trách nhiệm đối với môi trường; b) Khả năng phát triển lâu dài của kinh tế địa phương; c) Tính đa dạng sinh học; d) Sự đa dạng về trải nghiệm (Doods và Joppe, 2001).

Theo Nguyễn Văn Đính: *“Du lịch xanh là loại hình du lịch dựa vào tự nhiên và văn hóa, có giáo dục môi trường, đóng góp cho nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững, có sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương. Có thể nói, phát triển du lịch xanh là chìa khóa để phát triển du lịch có trách nhiệm, đảm bảo du lịch bền vững”* (Nguyễn Văn Đính, 2020).

Xét về nội hàm, du lịch xanh khai thác các giá trị tự nhiên, văn hóa, cộng đồng tạo các không gian, sản phẩm du lịch, các sinh kế bền vững,... theo hướng thân thiện với môi trường tự nhiên.

Phát triển du lịch xanh hướng đến các mục tiêu chủ yếu, gồm: (1) Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên; (2) Hình thành không gian xanh để người dân và du khách trải nghiệm, sử dụng; (3) Tạo nhận thức, thói quen và hành vi bảo vệ môi trường sống; (4) Hình thành xu hướng kinh doanh và sống xanh; (5) Tạo sinh kế, việc làm, thu nhập và chia sẻ lợi ích với cộng đồng địa phương.

Các nguyên tắc cần được thực hiện khi phát triển du lịch xanh gồm: (1) Tôn trọng tự nhiên, tái chế và bảo tồn các hệ sinh thái; (2) Các hoạt động du lịch có quan hệ hài hòa với hệ sinh thái tự nhiên, văn hóa, cộng đồng và không phát thải ô nhiễm; (3) Tạo sinh kế cho cộng đồng theo hướng bền vững dựa trên phục hồi, tái tạo và phát triển các giá trị tự nhiên và văn hóa; (4) Nguyên liệu và các bên tham gia hình thành sản phẩm phải bảo tồn và tái sinh; (5) Lấy lợi ích hài hòa kinh tế - xã hội - môi trường, lợi ích cộng đồng, doanh nghiệp, Nhà nước làm mục tiêu phát triển.

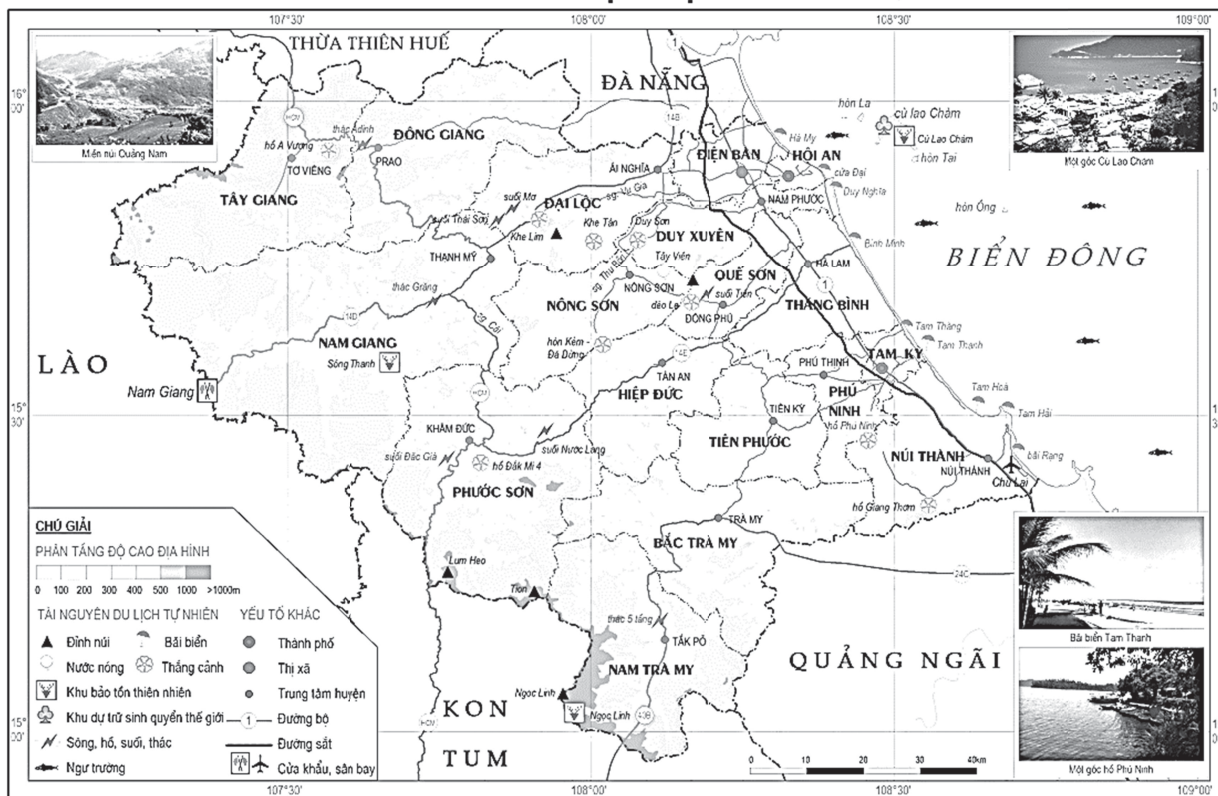
Phân tích các khái niệm, các yếu tố cấu thành, mục tiêu và các nguyên tắc phát triển du lịch xanh cho thấy, đây là loại hình khai thác các giá trị thiên nhiên, văn hóa bản địa, mang lại lợi ích tổng hợp, trong đó nổi bật là hướng tới bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên, tạo sinh kế và phát triển bền vững cộng đồng địa phương.

### **Khái quát về địa bàn nghiên cứu**

Về vị trí địa lý, Quảng Nam nằm ở khu vực Trung Trung Bộ, tiếp giáp với Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế ở phía Bắc, giáp Lào ở phía Tây, giáp Quảng Ngãi, Kon Tum ở phía Tây Nam và Nam, giáp biển Đông ở phía Đông. Quảng Nam có thể là điểm tiếp nhận, trung chuyển và phân phối khách đi các khu vực khác. Từ Quảng Nam đi lên Tây Nguyên qua đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 14; đi các tỉnh phía Bắc và phía Nam qua quốc lộ 1A, đường sắt Bắc - Nam; đi Lào, Thái Lan, Campuchia, Myanmar qua các cửa khẩu: Bờ Y, Lao Bảo, Đắc Ôc, hoặc đi khu vực và quốc tế qua sân bay và các cảng biển ở Đà Nẵng và Quảng Nam (Trần Văn Anh, 2019).

Nằm trên *Con đường di sản miền Trung*, hành lang Đông Dương thuận lợi trong thu hút khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng, du lịch Quảng Nam phát triển hình thành nên “*Một điểm đến hai di sản thế giới*”; “*Hai di sản văn hóa thế giới và một khu dự trữ sinh quyển thế giới*” được xem là *tổ hợp, tam giác* tài nguyên du lịch độc đáo, đặc sắc với các giá trị văn hóa, tự nhiên, lịch sử đặc biệt nhất Việt Nam.

Quảng Nam có hàng ngàn di tích lịch sử văn hóa, làng nghề, là sản phẩm của quá trình giao lưu, tiếp biến, trầm tích. Các giá trị văn hóa này đại diện cho nhiều luồng văn hóa khác nhau trong nước và nước ngoài,... Những giá trị tự nhiên sinh thái độc đáo với một đường bờ biển dài, đẹp, đặc sắc, có những cảnh quan, địa hình biển - đảo - núi rừng - sông ngòi liên kề, kết nối trong một không gian mang tính thống nhất - đa dạng (Trần Văn Anh, 2019).



Hình 1. Bản đồ tự nhiên và tài nguyên du lịch Quảng Nam

## Tiềm năng phát triển du lịch xanh ở Quảng Nam

### Về mặt tự nhiên

Tiếp giáp với biển, Quảng Nam có đường bờ biển dài gần 125 km ít bị chia cắt với các bãi biển nổi bật về giá trị du lịch như Hà My, Cửa Đại, Duy Nghĩa, Bình Minh, Tam Thăng, Tam Thanh, Tam Tiến, Tam Hòa, Bãi Rạng. Quần đảo Cù Lao Chàm với 8 hòn đảo lớn nhỏ đã được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới và xã đảo Tam Hải. Các bãi biển chủ yếu là các bãi cát trắng, phẳng, mịn, nắng chan hòa, có địa hình bờ bằng phẳng, độ sâu nhỏ, nước trong xanh, ít bị ô nhiễm. Hệ thống các bãi biển ở Quảng Nam có chế độ nhiệt thích hợp cho tắm biển (trung bình từ 20 - 29°C) và thời gian hoạt động du lịch biển tương đối dài (trên 200 ngày) (Trung tâm Khí tượng thủy văn Quảng Nam, 2012). Các bãi biển này gắn liền với các hoạt động khai thác hải sản biển của ngư dân và các sản phẩm ẩm thực đặc sắc nên có sức hấp dẫn lớn đối với khách du lịch. Tài nguyên biển đảo là nguồn nguyên liệu - chất liệu quan trọng để hình thành nên các sản phẩm du lịch vừa hiện đại, vừa rất truyền thống, đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành du lịch.

Đặc biệt, dòng sông Thu Bồn đã kiến tạo nên một khu vực đồng bằng hạ lưu rộng lớn và màu mỡ, qua hàng ngàn năm đã hình thành nên hệ sinh thái nông nghiệp trù phú

và nền văn minh nông nghiệp lúa nước với nhiều giá trị đặc trưng. Vùng đồng bằng hạ lưu sông Thu Bồn sở hữu nhiều giá trị văn hóa, tự nhiên độc đáo có khả năng khai thác phát triển nền kinh tế xanh, trong đó có du lịch xanh.

Hệ thống thủy văn và hệ sinh thái tự nhiên phát triển với hàng chục thác nước, hồ (tự nhiên, thủy điện, thủy lợi), các dòng sông, các khu bảo tồn thiên nhiên, các khu rừng, các đỉnh núi,... là tiền đề quan trọng trong phát triển du lịch.

### *Về mặt văn hóa*

Các giá trị văn hóa và tài nguyên du lịch nhân văn hiện nay là sản phẩm của quá trình tương tác giữa các nhân tố nội sinh và các nhân tố ngoại sinh. Quảng Nam có sự chồng xếp các giá trị văn hóa tiêu biểu cho nền văn hóa trong nước (Đông Sơn, Sa Huỳnh, Champa, Đại Việt,...) và sự giao thoa, gặp gỡ giữa nền văn hóa Việt Nam với các nền văn hóa lớn trên thế giới như văn hóa Chăm - Ấn - Trung Hoa - phương Tây.

Về số lượng và chất lượng các giá trị văn hóa, Quảng Nam có số lượng di sản, di tích lịch sử văn hóa rất lớn với 2 di sản văn hóa thế giới (riêng khu di sản phố cổ Hội An có 1.360 di tích, Mỹ Sơn có 70 di tích), trên 60 di tích lịch sử cấp quốc gia, trên 300 di tích lịch sử cấp tỉnh, 1 bảo vật quốc gia, 8 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Mật độ di tích của Quảng Nam đạt 2,3 di tích/100 km<sup>2</sup> (nếu tính cả các di tích trong khu phố cổ và Mỹ Sơn mật độ là 17 di tích/100 km<sup>2</sup>) (Trần Văn Anh, 2019).

Quảng Nam còn có hàng chục lễ hội, phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, ẩm thực,... Các lễ hội mang những nét đặc sắc, triết lý văn hóa của mỗi dân tộc, mỗi vùng đất nên có sức hấp dẫn rất lớn trong khai thác và phát triển sản phẩm du lịch. Những giá trị văn hóa bản địa được hình thành, phát triển và tồn tại qua các giai đoạn lịch sử tạo nên những đặc sắc riêng có của vùng đất này và cũng là những “nguyên liệu” quý cho hình thành các sản phẩm du lịch. Đây chính là tiền đề quan trọng để xây dựng các sản phẩm du lịch và bảo tồn các giá trị văn hóa lịch sử đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững.

Hệ thống các làng nghề truyền thống, làng văn hóa phát triển khá sớm và đa dạng, có hơn 100 làng nghề truyền thống, có hàng chục làng (buôn, nóc,...) văn hóa của các dân tộc ít người ở phía Tây, hàng chục làng quê, làng biển phân bố ở các vùng sinh thái tự nhiên - văn hóa khác nhau. Các làng có nghề truyền thống, các làng văn hóa, các làng quê hết sức đa dạng gắn với các giá trị về cảnh quan văn hóa, phong tục tập quán, sản phẩm lưu niệm, trải nghiệm,... Các làng nghề, làng quê, làng văn hóa có sức hấp dẫn rất lớn đối với du khách và nhiều làng đã trở thành điểm du lịch hấp dẫn đối với các đối tượng du khách (Trần Văn Anh, 2019).

Những tài nguyên tự nhiên, giá trị văn hóa đã và đang được khai thác ở các mức độ khác nhau tạo ra các sản phẩm và không gian du lịch hấp dẫn.

## Thực trạng phát triển du lịch và du lịch xanh

Du lịch tỉnh Quảng Nam phát triển nhanh sau khi tái lập tỉnh năm 1997, nhất là sau khi di tích Mỹ Sơn, phố cổ Hội An được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới năm 1999. Hiện nay, Quảng Nam đã và đang trở thành động lực chính cho sự phát triển của du lịch miền Trung, Tây Nguyên và cả nước, là điểm đến lý tưởng và đáp ứng nhu cầu du lịch của mọi đối tượng du khách từ du lịch biển đảo, du lịch di sản, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa, du lịch làng nghề, du lịch miền núi,...

Năm 2010, tổng lượt khách tham quan, lưu trú tại Quảng Nam đạt 2.097.000 lượt khách, đến năm 2018, tổng lượt khách tham quan, lưu trú đạt 6.500.000 lượt khách, tăng 21,50 % so với cùng kỳ năm 2017; trong đó: khách quốc tế đạt 3.800.000 lượt khách. Doanh thu từ tham quan, lưu trú năm 2018 đạt hơn 4.700 tỷ đồng. Thu nhập xã hội từ tham quan, lưu trú đạt hơn 11.045 tỷ đồng. Sau 13 năm (2005 - 2018), quy mô du khách đến Quảng Nam tăng 4,7 lần, từ 1.362.100 lượt khách năm 2005 lên 6.500.000 lượt khách năm 2018.

Quảng Nam là điểm đến được du khách ưa thích khi đi du lịch miền Trung và Việt Nam. Tổng số khách du lịch đến Quảng Nam đứng thứ 2/8 tỉnh trong vùng du lịch duyên hải Nam Trung bộ. Lượng khách quốc tế tham quan ở Quảng Nam luôn dẫn đầu các tỉnh thuộc vùng du lịch duyên hải Nam Trung Bộ và đứng thứ 4 cả nước sau Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh và Hà Nội.

Quảng Nam đứng thứ 6 trong vùng và đứng thứ 23 so với cả nước về số lượng khách nội địa. Trong cơ cấu khách đến Quảng Nam, tỷ trọng khách quốc tế tăng nhanh, khách nội địa giảm, năm 2005, tỷ trọng này là 50:50, thì đến năm 2018 là 58,5:41,5. Chính cơ cấu khách này đã phản ánh hiệu quả phát triển du lịch ở Quảng Nam, nơi đây là địa chỉ ưa thích của khách quốc tế lựa chọn khi đi du lịch ở miền Trung (Cục Thống kê Quảng Nam, 2021).

**Bảng 1. Số lượt khách đến Quảng Nam giai đoạn 2010 - 2020**

*Đơn vị: Nghìn lượt khách*

STT	Tỉnh	2010	2015	2018	2020
1	Quảng Nam	2.097	3.850	6.500	1.467
2	Khu vực duyên hải Miền Trung	17.845,1	40.958,5	63.100	30.065
3	Cả nước	33.049	66.944	95.498	59.800

*Nguồn: Tổng hợp từ thống kê của Tổng Cục Du lịch*

Đến năm 2020, khi dịch COVID-19 bùng phát, du lịch Việt Nam nói chung và Quảng Nam nói riêng bị ảnh hưởng nghiêm trọng, sụt giảm sâu về số lượng khách và doanh thu,

nhất là khách quốc tế. Đại dịch đã tạo ra một cuộc khủng hoảng trong tất cả các ngành, trong đó du lịch là ngành chịu tác động trầm trọng nhất. Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng này đã buộc ngành du lịch phải thay đổi, tái cấu trúc và định hình xu hướng phát triển trong dài hạn. Chính trong giai đoạn này, du lịch xanh được quan tâm, đầu tư, đẩy mạnh phát triển ở cả phương diện quốc gia, quốc tế và phương diện địa phương, sản phẩm du lịch.

Ở Quảng Nam, trong thời gian qua, phân tích đánh giá về thực trạng phát triển du lịch xanh chưa được thực hiện một cách đầy đủ ở cả khía cạnh quản lý nhà nước, doanh nghiệp cũng như ở góc độ nghiên cứu. Năm 2020, 2021 với sự hỗ trợ của chương trình phát triển bền vững Thủy Sĩ (SSTP), Hiệp hội Du lịch Quảng Nam phối hợp với các doanh nghiệp thực hiện xây dựng bộ tiêu chí du lịch xanh. Bộ tiêu chí có 6 lĩnh vực gồm: (1) Tiêu chí du lịch khách sạn, (2) Tiêu chí dành cho nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, (3) Tiêu chí dành cho khu nghỉ dưỡng, (4) Tiêu chí doanh nghiệp lữ hành, (5) Tiêu chí điểm du lịch dựa vào cộng đồng, (6) Tiêu chí dành cho điểm tham quan.

Đến ngày 10.8.2021, UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành Kế hoạch số 5177 về phát triển du lịch xanh Quảng Nam đến năm 2025 (Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, 2010), và cũng là tỉnh đầu tiên trong cả nước ban hành *Bộ tiêu chí Du lịch xanh* theo Quyết định số 3570/QĐ-UBND ngày 4.12.2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam. Đây là *Bộ tiêu chí Du lịch xanh* đầu tiên của cả nước. (Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, 2021a)

Trong phát triển, Quảng Nam đã tiến hành lập các quy hoạch, chiến lược và các hoạt động thực tiễn phát triển du lịch tại các địa phương và doanh nghiệp đều hướng tới phát triển bền vững. Trong kế hoạch phát triển du lịch xanh và bộ tiêu chí du lịch xanh, du lịch xanh được xác định có ba trụ cột gồm: thứ nhất, du lịch xanh phải đảm bảo phát triển bền vững; thứ hai là bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên; thứ ba là bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc trưng của Quảng Nam (Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, 2010).

Kết quả khảo sát thực tiễn phát triển du lịch trong đó có du lịch xanh tại các địa phương, các mô hình phát triển du lịch xanh đã được hình thành và phát triển khá hiệu quả ở các làng quê, làng nghề, các làng du lịch cộng đồng như mô hình nông nghiệp hữu cơ tại làng Thanh Đông; mô hình tái chế rác thải du lịch thành sản phẩm thông dụng trong đời sống tại làng du lịch cộng đồng Gò Nổi, An Nhiên farm; mô hình sản phẩm thảo mộc vì sức khỏe của An Farm; mô hình sản phẩm điêu khắc quà tặng du lịch được tái chế từ rác thải biển của Coco Casa; mô hình tour du lịch xanh tuần hoàn và tái chế của Sea'lavie Boutique Resort & Spa; mô hình các điểm du lịch, làng nghề, làng quê trên địa bàn tỉnh.

Phân tích trực tiếp các mô hình này tại các điểm du lịch cho thấy, đây là các mô hình phát triển du lịch cộng đồng do người dân hoặc các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và vận hành. Trong đó, các mô hình đều hướng tới sử dụng các tài nguyên địa phương, phát triển các sản phẩm du lịch trải nghiệm, các đặc sản địa phương, bảo tồn các không gian làng

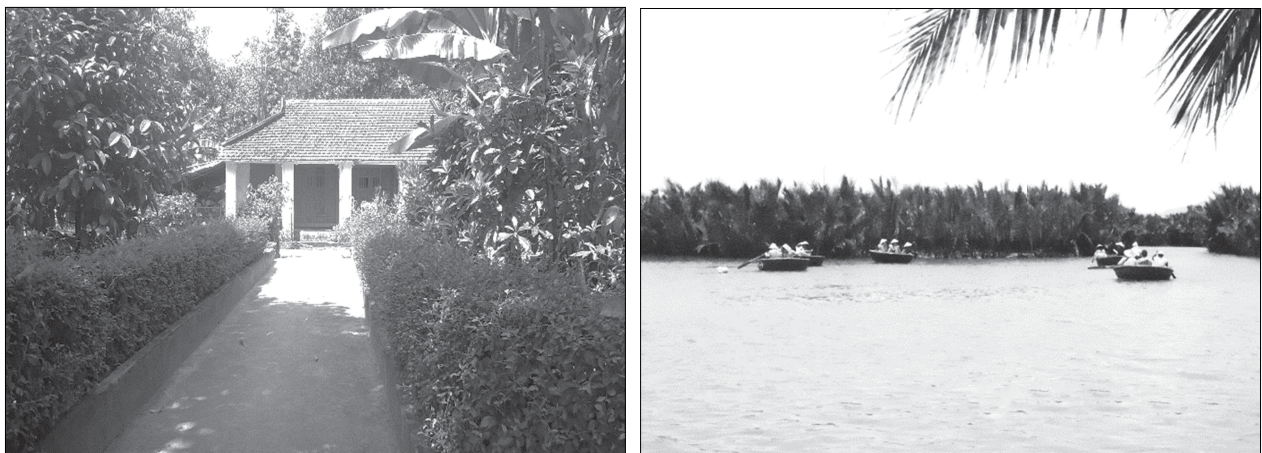


quê, các giá trị văn hóa cộng đồng, tái chế các rác thải theo hướng tuần hoàn,... để phục vụ du khách. Các mô hình này có sức hút rất lớn đối với khách du lịch, nhất là khách quốc tế, khách đến từ các đô thị; tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương, các giá trị văn hóa, tự nhiên bản địa được bảo tồn và phục hồi. Tuy nhiên, các mô hình phát triển du lịch xanh dạng này vẫn chưa nhiều, mức độ lan tỏa và hiệu quả tổng hợp chưa cao.

Từ thực tiễn phát triển cho thấy, một thời gian khá dài, các nghiên cứu, chủ trương, chính sách và đầu tư của các bên liên quan cho phát triển du lịch xanh chưa thật sự được quan tâm đúng mức, các mô hình phát triển vẫn mang tính đơn lẻ, thậm chí là tự phát, thiếu các nguồn lực đầu tư, chưa có những tiêu chí đánh giá cụ thể,...



**Hình 2. Khai thác không gian nông nghiệp để phát triển du lịch xanh tại Hội An**



**Hình 3. Khai thác không gian làng quê để phát triển du lịch xanh tại Lộc Yên và Cẩm Thanh**



**Hình 4. Khai thác không gian làng quê để phát triển du lịch xanh tại Trà Quế và Đại Bình**

## **Những lợi ích và thách thức khi phát triển du lịch xanh**

### *Những lợi ích*

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, trong phát triển du lịch phải có sự liên kết giữa các ngành, khai thác sự phát triển du lịch mang lại lợi ích tổng hợp.

- *Về mặt tổng thể*, khi phát triển du lịch xanh sẽ tạo ra xu hướng phát triển xanh, mang lợi ích lâu dài cho cộng đồng xã hội, góp phần khai thác được những giá trị hệ sinh thái - văn hóa - cộng đồng bản địa, tạo ra được không gian sống thân thiện, an toàn xã hội, trong đó có du khách. Chính điều này sẽ tạo ra hướng đi riêng, thương hiệu riêng, chỉ dẫn riêng cho vùng đất Quảng Nam, từ đó tạo sức cạnh tranh riêng. Những lợi ích này là quan trọng, đảm bảo hiệu quả tổng hợp và bền vững.

- *Về mặt kinh tế*, khi du lịch xanh sẽ tạo ra sản phẩm + thương hiệu du lịch riêng, có chức năng dẫn dắt xu hướng nhu cầu, đón đầu được thị trường. Du lịch xanh phát triển mở ra cơ hội cho các đối tượng yếu thế trong xã hội như nông dân, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng biển đảo,... Việc phát triển xanh khai thác tài nguyên, ít tác động đến tự nhiên sẽ giảm được chi phí xử lý hậu quả môi trường. Điều này sẽ tạo ra hướng đi riêng cho kinh tế Quảng Nam.

- *Đối với tự nhiên và phát triển nông nghiệp*, du lịch xanh phát triển với các nguyên tắc đã được xác lập sẽ tập trung bảo tồn, phục hồi, tái sinh khai thác tài nguyên, hình thành và phát triển các giá trị nông nghiệp bản địa, các không gian nông nghiệp truyền thống, trong đó coi trọng văn hóa bản địa và cộng đồng cư dân địa phương. Hình thành các không gian nông nghiệp bản địa với các sinh kế dựa trên khai thác tự nhiên và văn hóa bản địa. Đây là lĩnh vực Quảng Nam có tiềm năng và nhiều không gian, dư địa phát triển. Các mô hình đã được đề cập ở trên là minh chứng cho những lợi ích này.

- *Đối với không gian sống*, du lịch xanh phát triển ở Quảng Nam tạo ra không gian sống thân thiện cho du khách và người dân địa phương, hình thành lối sống xanh trong xã hội từ đó giảm thiểu được các rủi ro môi trường do mặt trái của phát triển kinh tế. Hội An phát triển theo định hướng đô thị du lịch lấy văn hóa là yếu tố trung tâm, các giá trị hệ sinh thái tự nhiên, nông nghiệp, làng nghề, biển đảo là yếu tố quan trọng, tạo ra đặc sắc riêng, góp phần hình thành nên cơ cấu hài hòa về cảnh quan, không gian phát triển. Mô hình làng trong phố không làm mất đi những giá trị giá trị di sản, ngược lại, sự phát triển đô thị hóa theo hướng xanh sẽ bảo vệ được cảnh quan làng quê, làng nghề, nên nông nghiệp bản địa. Người dân khai thác các sản phẩm đặc trưng, khác biệt này để tạo và cung cấp cho du khách các sản phẩm du lịch trải nghiệm, nhất là khách đến từ các đô thị lớn và khách quốc tế.

### **Những thách thức**

Xã hội công nghiệp hóa và đô thị hóa đang dần chiếm không gian ngày càng lớn. Không gian và lối sống đô thị xuất hiện trong mọi ngõ ngách của các địa phương và hành vi của mỗi cư dân. Những lợi ích mang lại từ xu thế phát triển này là tất yếu và khó cưỡng. Về mặt lý thuyết, công nghiệp và du lịch ít khi “sống chung” trong một không gian hẹp. Giữa hai ngành này có những khác biệt nhất định trong mục tiêu và phương thức phát triển. Đây sẽ là thách thức khi phát triển du lịch xanh ở Quảng Nam. Công nghiệp và đô thị được xác định là tiêu chí đánh giá trình độ phát triển của một địa phương. Các đô thị hình thành, phát triển và mở rộng, giá đất được đẩy lên cùng với quá trình này đã thu hẹp không gian xanh, đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất rừng,... dần được thay thế bởi khu công nghiệp, khu đô thị, người dân mất đất sản xuất dẫn tới hiện tượng bỏ nghề nông, bỏ quê ra phố. Không gian tự nhiên, nông nghiệp bản địa và không gian xanh bị thu hẹp, văn hóa bản địa cũng sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực theo quá trình đó.

Lối sống nhanh, giản tiện, hành vi, thói quen của xã hội công nghiệp, đô thị cũng tạo ra những vấn đề tiêu cực sẽ làm cho nỗ lực phát triển du lịch xanh gặp thách thức. Phát triển du lịch xanh đòi hỏi sự nỗ lực, kiên trì, sự chờ đợi hiệu quả trong dài hạn và chi phí lớn, trong khi đó các lợi ích vật chất trước mắt quá lớn buộc các bên tham gia quá trình này có thể phải điều chỉnh mục tiêu phát triển xanh trước mắt. Những thách thức này là quá lớn nếu không có phương pháp, cách thức phù hợp, không có sự đồng thuận và những mô hình rõ ràng thì khó có thể vượt qua để đạt được các mục tiêu.

### **Định hướng phát triển sản phẩm du lịch**

Từ phân tích tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch ở Quảng Nam, trong thời gian tới, cần tập trung đầu tư phát triển các nhóm sản phẩm du lịch chủ yếu sau: (1) Nhóm sản phẩm du lịch lịch sử văn hóa, di sản văn hóa thế giới, (2) Nhóm sản phẩm du

lịch cộng đồng, làng quê, làng nghề, làng văn hóa, (3) Nhóm sản phẩm du lịch sự kiện, lễ hội, (4) Nhóm sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, biển-đảo, sông nước, (5) Nhóm sản phẩm du lịch giáo dục truyền thống, tín ngưỡng, (6) Nhóm sản phẩm du lịch ẩm thực, (7) Nhóm sản phẩm du lịch núi, thể thao mạo hiểm, (8) Nhóm sản phẩm du lịch MICE, mua sắm, (9) Nhóm sản phẩm du lịch giải trí, (10) Nhóm sản phẩm du lịch nông nghiệp, nông thôn, (11) Nhóm các sản phẩm du lịch mới.

Trong các nhóm sản phẩm du lịch trên, để thúc đẩy du lịch xanh phát triển, Quảng Nam cần ưu tiên tập trung đầu tư phát triển nhóm (1), (2), (4), (6), (7), (10), (11). Chọn các nhóm sản phẩm phát triển theo hướng du lịch xanh sẽ định hướng cho người dân, doanh nghiệp và các địa phương quy hoạch, đầu tư cho du lịch. Các nhóm sản phẩm du lịch xanh đầu tư phát triển ở khu vực thành phố Hội An, Cù Lao Chàm, không gian ven biển, dọc hệ thống các sông, hệ thống các làng nghề, làng quê ở khu vực đồng bằng, trung du miền núi.

## Giải pháp

(1) Hóa giải được những thách thức, rút ngắn được thời gian phát triển du lịch xanh cần có hướng đi riêng và nỗ lực của chính quyền, doanh nghiệp và người dân. Nguyên tắc, muốn du lịch xanh phát triển, trước hết phải có không gian xanh. Việc quy hoạch sẽ giải quyết được nguyên tắc này. Xét tổng thể, để du lịch xanh phát triển hiệu quả cần giải quyết bằng bài toán quy hoạch phát triển từ đó hạn chế sự xung đột lợi ích giữa các ngành. Trong quy hoạch, phải xác định được các khu vực phát triển cho từng ngành, nơi nào đủ điều kiện để hình thành và phát triển du lịch, nông nghiệp bản địa thì quy hoạch, bảo tồn và đầu tư để phát triển trong dài hạn. Từ đó, xây dựng bộ tiêu chí, quy chuẩn trong kiến trúc, lối sống xanh cho các khu vực. Trường hợp Hội An cần đặc biệt lưu tâm, thành phố này cần xác định, toàn bộ thành phố là một không gian xanh, mọi chính sách, đồ án, dự án, hành vi phát triển phải tuân thủ điều này và xác định đây là hướng đi riêng, thương hiệu riêng và sự khác biệt riêng có của Hội An.

(2) Xét về cụ thể, việc xanh hóa nền kinh tế và du lịch xanh toàn tỉnh là điều không khả thi. Do đó, để du lịch xanh phát triển một cách hiệu quả phải có các mô hình, dự án, hành vi cụ thể và cách làm hiệu quả. Hay nói cách khác, cần thực hành một lối sống và hành vi xanh. Đối với trường hợp điển hình như Hội An, phát triển nông nghiệp đô thị dịch vụ, phát triển mô hình làng trong phố, xây dựng kiến trúc và tiểu kiến trúc xanh đô thị là những gợi ý có giá trị. Việc phát triển theo các hình thức này, sẽ bảo tồn và khai thác có hiệu quả không gian tự nhiên và văn hóa bản địa, huy động được sự tham gia cư dân địa phương sử dụng tài sản, tri thức, văn hóa để tạo sản phẩm phục vụ khách. Các mô hình lưu trú nhà dân, khai thác không gian và văn hóa làng quê, các khách sạn kiến trúc

xanh, các nhà hàng có tái chế rác thải, các quán café có view đồng quê, những ngôi nhà được thiết kế có sân vườn, ban công với hệ thống trồng rau sạch, cảnh quan xanh sẽ làm xanh hóa, mềm hóa và thân thiện hóa không gian và lối sống đô thị. Từ trường hợp cụ thể thành công ở Hội An, nhân rộng mô hình, cách làm và hành vi phát triển xanh cho các địa bàn, không gian được quy hoạch phát triển du lịch xanh.

(3) Tiếp tục cập nhật, làm mới bộ tiêu chí nhận diện, tổ chức công nhận, đánh giá phát triển xanh, sản phẩm xanh trong doanh nghiệp và các điểm du lịch gắn với đó là các lợi ích cụ thể và rõ ràng... từ các cơ quan chuyên môn, các nhà tài trợ, tổ chức phi chính phủ, các hiệp hội du lịch. Chính bộ tiêu chí nhận diện và sự công nhận đánh giá từ các cơ quan chức năng sẽ giúp khách du lịch, nhà đầu tư phân biệt trong quá trình hợp tác, sử dụng. Đây được xem như lợi thế thương hiệu và cạnh tranh.

(4) Việc tạo ra cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề (hiệp hội du lịch, hiệp hội làng nghề truyền thống, hội doanh nghiệp,...), các câu lạc bộ doanh nghiệp có xu hướng kinh doanh xanh và cam kết thực hiện các tiêu chí, kỹ thuật, lợi ích phát triển xanh sẽ có vai trò dẫn dắt xu hướng, định vị thị trường, quảng bá cho du lịch xanh cũng được đánh giá là có tác dụng rất tích cực. Các doanh nghiệp này như những con chim đầu đàn lan tỏa ra các ngành và lĩnh vực trên địa bàn toàn tỉnh. Thực tế, từ Hiệp hội Du lịch Quảng Nam và các doanh nghiệp trực thuộc hiệp hội là nhân tố chính chọn chủ đề và xu hướng phát triển du lịch xanh của Quảng Nam trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

(5) Ứng dụng và chuyển đổi số một cách mạnh mẽ sẽ tăng hiệu quả quản lý, nhận diện, đánh giá, truyền thông và hỗ trợ du lịch xanh phát triển, tăng cơ hội khách du lịch tiếp cận sản phẩm, điểm đến du lịch xanh. Việc hình thành cơ sở dữ liệu về khách du lịch, sản phẩm, điểm tham quan và tăng cường khai thác nguồn dữ liệu để ban hành chính sách và quản lý phát triển du lịch xanh có ý nghĩa rất lớn.

(6) Tổ chức truyền thông khoa học, đồng bộ và tích hợp đến doanh nghiệp, người dân và du khách. Sử dụng hiệu quả nhiều phương tiện và phương thức khác nhau để truyền tải các thông điệp xanh, mô hình hiệu quả, các lợi ích phát triển du lịch xanh đến các bên liên quan.

## **Kết luận**

Quảng Nam có tiềm năng, điều kiện và định hướng phát triển du lịch xanh. Du lịch xanh phát triển sẽ mang lại lợi ích trước mắt và dài hạn. Những vấn đề đặt ra trong phát triển loại hình này là tất yếu, việc xác định những định hướng và giải pháp cho từng giai đoạn giúp du lịch xanh phát triển đúng hướng và đạt mục tiêu. (Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, 2010)

## Tài liệu tham khảo

Cục Thống kê Quảng Nam (2021). *Niên giám thống kê 2020*. Hà Nội: Thống kê.

Doods và Joppe (2001). *Bách khoa toàn thư về du lịch* (Jafar Jafari và Honggen Xiao).

Martin Oppermann (2002). *Bách khoa toàn thư về du lịch* (Jafar Jafari và Honggen Xiao).

Nguyễn Văn Đính (2020). “Phát triển du lịch xanh Việt Nam”. *Tạp chí Du lịch Việt Nam*, số 1/2021.

Tổng cục Du lịch (2021). Số liệu thống kê khách du lịch. <https://vietnamtourism.gov.vn/statistic>. Truy cập tháng 10.2020.

Trần Văn Anh (2019). *Đánh giá điểm, tuyến du lịch những vấn đề lý luận và thực tiễn*. Đà Nẵng: Đà Nẵng.

Trung tâm Khí tượng thủy văn Quảng Nam (2012). *Báo cáo đặc điểm khí hậu thủy văn Quảng Nam giai đoạn 1980 - 2010*.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (2010). *Địa chí Quảng Nam - Đà Nẵng*. Hà Nội: Khoa học xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (2021a). *Kế hoạch số 5177 về phát triển du lịch xanh Quảng Nam đến năm 2025*.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (2021b). *Quyết định số 3570/QĐ-UBND ngày 4.12.2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Quảng Nam về ban hành bộ tiêu chí Du lịch xanh*.